TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26/7/2019.
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Trần Xươnne.

2) Ông Huỳnh Khởi.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lý Thị Tư, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Dương Thanh Hậu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về "Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 6/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2019 các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Mộng N**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 112, ấp, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Đào Minh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 2940/1 ấp K, xã H, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2019, nguyên đơn chị Cao Thị Mộng N trình bày: Vào tháng 03/2017 chị với anh Đào Minh T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 3/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Theo nội dung quyết định này thì con chung của anh chị là cháu Đào Thị Thanh N, sinh ngày 31/8/2005 và cháu Đào Thị Thúy V, sinh ngày 28/9/2009 do chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng hai bên có thỏa thuận riêng là mỗi năm đến

tháng 8 anh T cho hai con số tiền 2.000.000 đồng để đóng học phí và mua sách vở, đến tết nguyên đán hàng năm thì anh T cho thêm 2.000.000 đồng để mua sắm quần áo cho con, còn về tài sản chung thì anh T giao cho chị 22 chỉ vàng 24k và số tiền 4.000.000 đồng vào tháng chạp năm 2017 (thỏa thuận có làm giấy tay), sau đó anh T đã giao cho chị 20 chỉ vàng 24k, còn lại 02 chỉ vàng và mỗi năm cho con 4.000.000 đồng thì anh T không thực hiện.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu V và cháu Ngân đủ 18 tuổi và trả cho chị 02 chỉ vàng 24k.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Minh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Nên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đào Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, chị N và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Cao Thị Mộng N và anh Đào Minh T thuận tình ly hôn theo quyết định số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 3/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng và thỏa thuận về nuôi con,cấp dưỡng. Theo đó, chị N trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đào Thị Thanh N, sinh ngày 31/8/2005 và cháu Đào Thị Thúy V, sinh ngày 28/9/2009, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con;về tài sản chung và nợ chungthì anh chị tự thỏa thuận. Tuy nhiên, hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên chị Cao Thị Mộng N yêu cầu anh Đào Minh T thực hiện việc cấp dưỡng nuôi conmỗi tháng1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và trả cho chị 02 chỉ vàng 24k. Tại phiên tòa, chị N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là về cấp dưỡng thì chị chỉ yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi cháu 750.000 đồng/tháng.Anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

[3] Việc chị N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị.

[4]Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:*"Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*và Điều 110 luật này cũng quy định: "*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*". Vì vậy, việc chị N yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi hai

con chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngân và cháu V mỗi cháu 750.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 26/7/2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5]Theo chị N thì khi ly hôn chị và anh T tự thỏa thuận chia tài sản chung là nhà và quyền sử dụng đất, quy ra thành 47 chỉ vàng 24k, anh T được chia 25 chỉ, còn chị 22 chỉ, anh T đã giao cho chị 20 chỉ, còn lại 02 chỉ chưa giao cho chị. Tại biên nhận ngày 17/10/2017, anh T xác nhận đã giao cho chị N 20 chỉ vàng 24k, còn lại 02 chỉ sẽ giao vào tháng chạp năm 2017. Theo kết quả xác minh ngày 24/5/2019, ông Đào Văn B và bà Trần Thị M, là cha mẹ của anh T cũng xác định hiện nay anh T đã có vợ mới, anh T đã cố đất nên mới có 20 chỉ vàng 24k giao cho chị N. Vì vậy, yêu cầu của chị N đòi anh T trả lại 02 chỉ vàng 24k là là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 166, 351, 352, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh T có trách nhiệm giao trả cho chị N 02 chỉ vàng 24k, quy ra tiền là 7.938.000 đồng (3.969.000đ/chỉ).

[6]Về án phí: Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng và 396.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 696.900 đồng theo quy định điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghịlà có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 5 Điều 28, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, điểm a khoản 2 Điều 482của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166, 351, 352, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;khoản 2 Điều 82, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Luật Thi hành án dân sự và điểm a khoản 6Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận việc thay đổi và yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Mộng N.

1. Buộc anh Đào Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung của anh với chị N là cháu Đào Thị Thanh N, sinh ngày 31/8/2005 và cháu Đào Thị Thúy V, sinh ngày 28/9/2009, mỗi cháu 750.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 26/7/2019.

2.Buộc anh Đào Minh T có nghĩa vụ giao trả cho chị Cao Thị Mộng N 02 chỉ vàng 24k, quy ra tiền là 7.938.000 đồng (bảy triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Anh Đào Minh T phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng và 396.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 696.900 đồng.

Chị Cao Thị Mộng N không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị N là 300.000 đồng theo Biên lai số 0006543 ngày 7/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm